Mẫu CBTT-03 (Phụ lục số 01)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 57/2004/TT-BTC ngày 17/06/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Quý III năm 2008)

I.A BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

STT	Nội dung	Số dư đầu kỳ	Số dư cuối kỳ
I	Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	**116,971,030,364**	**115,149,296,889**
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	7,935,900,315	4,705,900,597
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
3	Các khoản phải thu	67,270,686,693	67,007,262,182
4	Hàng tồn kho	37,440,074,270	38,252,808,294
5	Tài sản lưu động khác	4,324,369,086	5,183,325,816
II	Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	**53,638,863,718**	**57,497,059,425**
1	Tài sản cố định	51,056,316,565	50,997,807,530
	- Nguyên giá TSCĐ hữu hình	95,625,344,596	99,642,490,312
	- Giá trị hao mòn luỹ kế TSCĐ hữu hình	(44,569,028,031)	(48,644,682,782)
	- Nguyên giá TSCĐ vô hình	-	
	- Giá trị hao mòn luỹ kế TSCĐ vô hình	-	
2	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	
3	Chi phí XDCB dở dang	1,203,665,148	4,973,837,248
4	Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn	-	
5	Chi phí trả trước dài hạn	1,378,882,005	1,525,414,647
6	Các chi phí khác	-	-
III	Tổng cộng tài sản	**170,609,894,082**	**172,646,356,314**
IV	Nợ phải trả	120,453,128,075	121,659,678,360
1	Nợ ngắn hạn	89,277,061,281	92,480,148,764
2	Nợ dài hạn	31,176,066,794	29,179,529,596
3	Nợ khác	-	-
V	Nguồn vốn chủ sở hữu	50,156,766,007	50,986,677,954
1	Nguồn vốn và quỹ	50,097,199,121	50,927,111,068
	- Nguồn vốn kinh doanh	35,999,960,000	35,999,960,000
	- Cổ phiếu ký quỹ	-	-
	- Thặng dư vốn	5,189,182,000	5,189,182,000
	- Các quỹ	1,660,307,711	1,660,307,711
	- Lợi nhuận chưa phân phối	7,247,749,410	8,077,661,357
2	Nguồn kinh phí	59,566,886	59,566,886
VI	Tổng nguồn vốn	**170,609,894,082**	**172,646,356,314**

II - A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Luỹ kế
1	Doanh thu hàng hoá và dịch vụ	33,028,043,036	100,134,885,955
2	Các khoản giảm trừ	-	
3	Doanh thu thuần về bán hàng và dịch vụ	33,028,043,036	100,134,885,955
4	Giá vốn hàng bán	28,560,381,326	85,136,490,857
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	4,467,661,710	14,998,395,098
6	Doanh thu hoạt động đầu tư tài chính	5,181,228	26,216,252
7	Chi phí từ hoạt động tài chính	2,349,749,991	7,375,123,688
8	Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư tài chính	(2,344,568,763)	(7,348,907,436)
9	Chi phí bán hàng	-	-
10	Chi phí QLDN	325,549,570	1,927,381,538
11	Thu nhập khác	171,428,571	288,790,571
12	Chi phí khác	1,318,016	19,911,089
13	Lợi nhuận khác	170,110,555	268,879,482
14	Lợi nhuận trước thuế	1,967,653,932	5,990,985,606
15	Thuế thu nhập phải nộp	275,471,550	838,737,985
16	Lợi nhuận sau thuế	1,692,182,382	5,152,247,621
17	Thu nhập trên mỗi cổ phiếu		
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu		

Ngày 20 tháng 10 năm 2008

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quốc Hương